



NATIONAL OFFICE :

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam HOANG SON
Last Middle First

Current Address 325 Lo 4 Cu xa Thanh da, Quan Binh Thanh, Ho Chi Minh City, Vietnam

Date of Birth August 15, 1943 Place of Birth Binh Dinh - Viet Nam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

NGUYEN THI KIM CAN

HOANG THY

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From August 27, 1975 To Sept. 15, 1979

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
DANG SY	Friend		

Form Completed By:

DANG SY

Name

Baltimore, Maryland 21234

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # _____
(if known)AFFIDAVIT OF RELATIONSHIPDIOCESE OF BALTIMORESECTION I

Your Name: Mr/Ms DANG SY Phone: (Home) () _____
Family Middle Given (Work) () _____

Your Address: _____ Baltimore Maryland 21234
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: July 29, 1929 Place of Birth: Thua Thien, V.N. Nationality: Viet Nam

Date of Entry to U.S.: December 19, 1980 From: (country/camp) Indonesia

My Alien Registration Number: (if applicable) A- 25-117-438

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident X U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
------	---------------------	---------------------	--------------------

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
HOANG SON	August 15, 43, Viet Nam	Friend	325 Lo 4, Cu xa Thanh Da Quan Binh Thanh, Ho Chi Minh City, V.N.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit _____ Defense Department _____ Last Title/Grade _____ Lieutenant
Name/Position of Supervisor _____ Colonel BUI QUI CAU _____/_____ Director General.

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: from August 27/85 to Sept. 1979

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYEN THI KIM CAN	August 21, 1944	Wife
HOANG THY	Jan. 02, 1974	Son

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Lawrence
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 30 day of Dec, 1985

Deanna R. White My Commission Expires: _____
Signature of Notary Public

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QTTC, ban hành theo công văn 23565 ngày 21 tháng 11 năm 1975

Trại

GIẤY RA TRẠI

Theo Quyết định số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành văn bản, quyết định của Bộ Nội vụ ngày 10 tháng 1 năm 1975

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy ra cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: HOANG SON

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 15 tháng 1 năm 1943

Nơi sinh: Bình Định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 326 Lô 4 cũ xã Thanh Đa

Quận Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh

Cán tội: 3 năm tù

Bị bắt ngày 27/08/1975. Án phạt: 3 năm tù giam cải tạo

Theo Quyết định án số 379 ngày 23 tháng 10 năm 75 của Bộ Nội vụ

Đã bị tù: 2 năm, cộng thành 5 năm

Đã được giảm án: 1 năm, cộng thành 4 năm

Nay về cư trú tại:

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Đã giác ngộ cải tạo

Lao động: Cố gắng hoàn thành công việc được giao

Nội quy: Chưa sai phạm gì

Học tập: Thấy được tội lỗi có ý thức nhận đầu cải tạo

tiến bộ.

Quả cảm 12 tháng

Lần tay nhận trở phải

Của: Hoàng Sơn

Lưu bản số: 126

Lập tại:

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Hoàng Sơn

Hoàng Sơn

Ngày: 27/08/1975

Tháng: 9 năm 1975

Giám thị

Chánh

CONFIDENTIAL

9/18/85

10/1/85

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 4/2/90
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

To: Orderly Departure Program
127 Banjabhum Building
South Sathorn Road
Bangkok 10120 Thailand

Date: Aug. 20. - 89. . .

Subject:

Request for refugee and immigrating to the United States
of America under Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : . . . HOANG SON
Sex : Male
Date/place of birth : BINH DINH - VIET NAM
Residence address : . 325. 40. 4 CU XA THANH DA
. Q. BINH THANH - HO CHIMINH CITY
Mailing address : . . . As above
.
Current occupation : . . . none

Rank before April 30 th 1975: . Lieutenant
Military unit: Ministry of Defense
Name of Commanding Officer: Major General NGUYEN VAN VY
Reason for leaving : April 30 th 1975

USA or VN training course in Vietnam:
. TRUNG TAM HUYN LUYN QUANG TRUNG . . .
. TRUONG BO BINH THU DUC
Training course outside Vietnam : . none . . .
.
Re-education from 27-2-75 to 15-9-79 .
Total time in re-education : . 4 years
Release from :
.

Due to the difficulty of my situation
and based on the authority of your organization
and the spirit of the humanitarian act, I res-
pectfully request your assistance and your
arrangement with the government of the Socialist
Republic of Vietnam in order that I and my
family may be authorized to leave Vietnam and
be immigrated into the United States of Ame-
rica for the purpose of seeking a new life.

Following are my relatives to accom-
pany me.

Name	Date of Birth	Place of Birth	Relationship
1) NGUYEN THI	21/8/44	VIET NAM	WIFE
. KIM CAN			
2) HOANG THY	21/1/74	VIET NAM	SON

.
.
.
.
.

Your consideration on the above to help me
through your humanitarian act will be highly appreciated.

Respectfully yours,
(Signature)

Moamason

Documents attached:

- one copy of my release certificate
- one copy of my birth certificate
- one copy of army certificate
- one copy of my marriage certificate
- one copy of my wife's certificate
- The copies of birth certificate of my kids
- The photos of mine and of my wife
- The photos of my kids

ATINA TRI VIEI NAN

- 0635



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2365 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại

Số

GIẤY RA TRẠI

Theo Thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội

Thi hành an văn, quyết định tha số 5 ngày 29 tháng 01 năm 1979

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: SƠN

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 15 tháng 08 năm 1943

Nơi sinh: Đình Định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 326 Lô 4 cư xá thanh ca
Quận tân bình - TP. Hồ Chí Minh

Cán tội: An lực quân

Bị bắt ngày 27 / 06 / 1975 An phạt 3 án tập trung cải tạo

Theo quyết định, an văn số 379 ngày 23 tháng 10 năm 76 của Bộ Nội vụ

Đã bị tước quyền công dân lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Đã giác ngộ, cải tạo

Lao động: Có gắng hoàn thành công việc được giao

Hội quy: Chưa sai phạm gì

Học tập: Thấy được tội lỗi có ý thức phấn đấu cải tạo
tiền bộ.

Qua chế 12 tháng

Lần tay ngón trỏ phải

Của Hoàng Sơn

Danh bản số 126

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Hoàng Sơn

Hoàng Sơn

Ngày 09 tháng 01 năm 1979

Giám thị

Thiếu tá: Phạm - Huệ

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỐI CAO PHÁP-VIỆN
TÒA THƯỢNG THẨM HUẾ
TÒA SƠ-THẨM
KHÁNH-HÒA

Lục sao y bản chính để tại Phòng Lục-Sự
Tòa Sơ-Thẩm Khánh-Hòa

GIẤY THẺ VÌ KHAI SANG

cho HOÀNG SƠN

Năm một ngàn chín trăm sau sau trăm,

ngày hai mươi, tháng ...

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn Toại,

Tòa Sơ Thẩm Khánh-Hòa có Ông. ...

Lục sự, phụ tá.

ĐÃ TRÌNH DIỆN

1. — Lo thất Ha
2. — Nguyễn van Ty
3. — Nguyễn Iep

Ba nhân chứng nói trên sau khi nghe đọc các khoản trên đây và các điều 334 337 Hoàng Việt Hình-Luật phạt tội nguy chứng về việc hộ từ 3 tháng đến 1 năm tù hay phạt bạc từ 6.000\$ đến 24.000\$, đã tuyên thệ và chứng thật có biết: HOÀNG SƠN, sinh ngày mười lăm, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba (15.08.1943) tại xã Phước Sơn, quan Tuy Phước, tỉnh Bình Định, con của ông Huỳnh Duân và bà Nguyễn thị Hai./-

Và duyên cớ mà đương sự không thể xin sao lục chứng thư hộ tịch được là vì bản chính đã bị thất lạc và sổ bộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh. Nguyễn Toại, Phí ich Kien, Lo thất Ha,

Ký tên Nguyễn văn Ty, Nguyễn Iep

LỆ PHÍ 15400

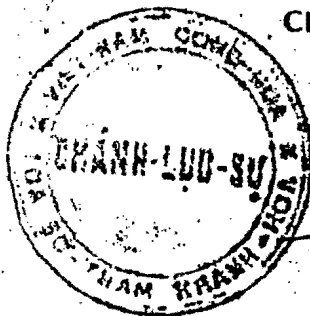
Trước bạ tại Nha Trang

ngày 03.02.1960
Q / tô / số /

TRÍCH SAO Y BẢN CHÍNH

Nha Trang ngày 08 tháng 07 năm 1971

CHÁNH LỤC-SỰ.



Đang hữu hồ

(1) — Mỗi khi xin trích lục
nhớ ghi vào đơn số
hiệu trên đây.

CHỨNG CHỈ GIẢI NGŨ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỔNG NHA TÀI-CHÁNH
VÀ THANH-TRA QUÂN-PHÍ
Số 11835 /QP/TCTT/TV2.A

TỔNG GIÁM-ĐỐC TÀI-CHÁNH VÀ THANH-TRA QUÂN-PHÍ.

CHỨNG NHẬN

HOÀNG - SƠN Cấp bậc Trung-Úy Số quân 63/143.675
Sanh ngày 15.08.1943 tại Bình-Định
Con Ông HUYỀN - DUÂN (S,C) và Bà Nguyễn-thị-Hải (S,C)
Nhận ngũ vào Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 27 tháng II năm 1968
Được giải-ngũ ngày 22 tháng 10 năm 1973
Do ND hay QĐ số : 072 ngày 02 tháng 02 năm 1974
Của : (Cơ-quan, Đơn-vị) Bộ Tổng Tham-Mưu
Thậm-niên quân-vụ : 04 năm 10 tháng 25 ngày

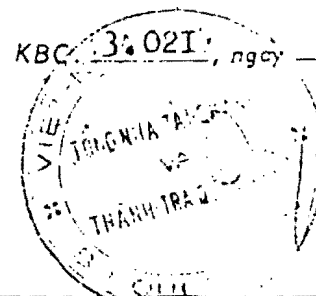
LÝ DO GIẢI NGŨ : Đặc cử Hội-Đồng-Xã

Địa-chỉ khai về cư-ngụ : 6/14 đường Thoại-Ngọc-Hầu - GIA-ĐÌNH -



Chữ ký đương-sứ

KBC 3.021, ngày



NGUYỄN-VĂN-SƠN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN-ĐÌNH

XÃ PHÚ-THỦ

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN-THỦ

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ

Nhân-viên phụ-trách

Năm 19 72

Số hiệu 333

Người chồng : (Tên, họ)	Hoàng-Gon
Sanh tại :	Định-Định
Sanh ngày :	Ngày 15/12/1943
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-Duẩn (3)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-Thị-Hai (3)
Người vợ : (Tên, họ)	Nguyễn-Thị-Kim-Đan
Vợ (chánh hay thứ) :	Vợ-Chánh
Sanh tại :	Sài-Gòn
Sanh ngày :	Ngày 21/08/1944
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-Văn-Lý (3)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-Thị-Mai (3)
Ngày cưới :	Ngày 28/10/1972 tức 17/8

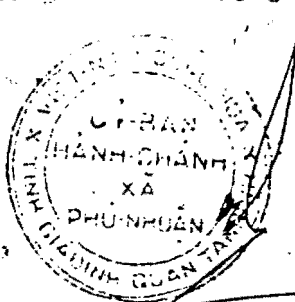
Trích y bốn chánh :

KIẾN-THỊ

XÃ-TRƯỞNG

Ngày 30 tháng 10 năm 1972

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,
XÃ-TRƯỞNG KIẾN-ỦY-VIÊN HỘ-HCH



MIỄN-THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HG/79
ngày 3-8-79.

HỒUYỀN-THÀNH

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH SAIGON

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1944
(Année)

SỐ HIỆU 5900
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN THỊ KIM CÂN
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	féminin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	12 vint et un août mil neuf cent
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	quarante quatre. Saigon, 52 rue Monceaux
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	NGUYỄN VĂN LỘ
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Expert comptable agréé près les
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tribunaux de Saigon. Saigon, 52 rue Monceaux
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	NGUYỄN THỊ HUỆ
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Saigon, 52 rue Monceaux
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	premier rang.

Chúng tôi, Tôn-thất-Hiệp
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký, tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Nguyễn-thái-Thường
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sơ-tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 12/12/ 1964

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÁN.

Trích y bốn chánh:
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 12/12/ 1964

T. L. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 50
(Coût)
Biên-lai số: 61886/900
(Quittance no)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN BÌNH

XÃ PHƯỚC HUÂN II/4B

Số hiệu

37

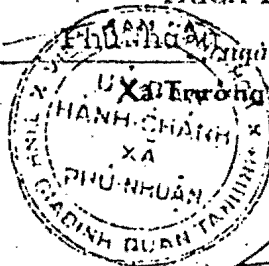
Lập ngày 8 tháng 1

năm 1974

Tên họ đứa trẻ . . .	Hoàng-Thy
Con trai hay con gái . . .	Nam
Ngày sinh . . .	Ngày hai tháng một năm 1974
Nơi sinh . . .	Phước Huân 197 Chi Lăng
Tên họ người cha . . .	Hoàng-Sơn
Tên họ người mẹ . . .	Nguyễn-thị-Nhà-Sơn
Vợ chánh hay không có hôn thú . . .	Vợ-chánh
Tên họ người đứng khai . . .	Hoàng-Sơn

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 3 năm 1974



NGUYỄN THANH-HÙNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 03 001223

Họ Tên NGUYỄN-THỊ-KIM-OAN

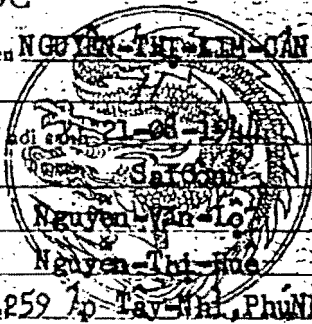
Ngày, địa sinh 21-08-1940

SARON

Cha NGUYỄN-VĂN-LO

Mẹ NGUYỄN-THỊ-HUE

Địa chỉ 259 Ấp Tây-Nhì, Phú Nhuận



Dấu vết riêng:

Nốt ruồi cách 2 cánh mũi
trái./-

Chữ ký đương sự:

Tân-Bình, ngày 29-08-1973

TRƯỞNG-ĐOÀN CÁN-CƯỚC QĐ

NGUYỄN-THANH-NHỊ

Cao: 1 th 56

Nặng: 44 Kg

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



August 1989

C O N T R O L

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 9/19/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter